

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 756/TTr-SVHTTDL ngày 06/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này danh mục và nội dung 08 TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (kèm theo 44 trang phụ lục).

Điều 2. Các TTHC trong danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực du lịch được công bố kèm theo quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 30/6/2022.

Điều 3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm cập nhật nội dung 08 TTHC nêu trên lên Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh khi nhận được quyết định và xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC đối với các thủ tục được công bố tại quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 26/4/2022.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC(VPCP);
- CT. UBND tỉnh;
- TT.CNTT (Sở TTTT);
- VNPT Long An;
- Trung tâm PVHCC;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT.

QĐ-SVHTTDL-S TTHC-du lịch

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Út

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Địa điểm thực hiện	Hình thức thực hiện				Mức độ thực hiện DVC TT	Địa chỉ thực hiện DVCTT mức độ 3, 4
								Bộ phận một cửa		Công DVC của tỉnh	Công DVC Bộ/ Công DVC quốc gia		
								Trực tiếp	Bưu chính công ích				
1	2.001628	Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1.500.000 đồng/giấy phép	Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính; Quyết định số 757/QĐ-BVHTTD L ngày 31/3/2022 của Bộ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	x	x	x		4	https://dichvucong.longan.gov.vn/

					VH, TT và DL								
2	2.001616	Thủ tục Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Không quá 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	750.000 đồng/giấy phép	Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính; Quyết định số 757/QĐ-BVHTTD L ngày 31/3/2022 của Bộ VH, TT và DL	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	x	x	x		4	https://dichvucong.longan.gov.vn/
3	2.001622	Thủ tục Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	Không quá 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1.000.000 đồng/giấy phép	Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính; Quyết định số 757/QĐ-BVHTTD L ngày 31/3/2022 của Bộ VH, TT và DL	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	x	x	x		4	https://dichvucong.longan.gov.vn/

4	1.00144 0	Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	100.000 đồng/thẻ	Thông tư số 120/2021/ TT-BTC ngày 24/12/202 1 của Bộ Tài chính; Quyết định số 757/QĐ- BVHTTD L ngày 31/3/2022 của Bộ VH, TT và DL	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	x	x	x		4	https://dichvuong.longan.gov.vn/
5	1.00462 8	Thủ tục Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đượ hồ sơ hợp lệ	325.000 đồng/thẻ	Thông tư số 120/2021/ TT-BTC ngày 24/12/202 1 của Bộ Tài chính; Quyết định số 757/QĐ- BVHTTD L ngày 31/3/2022 của Bộ VH, TT và DL	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	x	x	x		4	https://dichvuong.longan.gov.vn/
6	1.00462 3	Thủ tục Cấp thẻ hướng	Không quá 15 ngày kể từ	325.000 đồng/thẻ	Thông tư số 120/2021/	Sở Văn hóa, Thể thao và	Trung tâm Phục vụ	x	x	x		4	https://dichvuong

		dẫn viên du lịch nội địa	ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính; Quyết định số 757/QĐ-BVHTTD L ngày 31/3/2022 của Bộ VH, TT và DL	Du lịch	hành chính công tỉnh						g.longan.gov.vn/
7	1.001432	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	325.000 đồng/thẻ	Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính; Quyết định số 757/QĐ-BVHTTD L ngày 31/3/2022 của Bộ VH, TT và DL	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	x	x	x		4	https://dichvucong.longan.gov.vn/
8	1.004614	Thủ tục Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận	- 325.000 đồng/thẻ HDV quốc tế, nội địa	Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Phục vụ hành chính công	x	x	x		4	https://dichvucong.longan.gov.vn/

			được hồ sơ hợp lệ	- 100.000 đồng/thẻ HDV tại điểm	l của Bộ Tài chính; Quyết định số 757/QĐ- BVHTTD L ngày 31/3/2022 của Bộ VH, TT và DL		tỉnh							
--	--	--	----------------------	--	---	--	------	--	--	--	--	--	--	--

PHẦN II

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa

a) Trình tự thực hiện:

* **Bước 1. (01 ngày)**

Nộp hồ sơ: (1/2 ngày)

Người yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A - Khối nhà cơ quan 4, Phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) giải quyết (**1/2 ngày**).

* **Bước 2. Thẩm định hồ sơ: (06 ngày)**

- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 01 ngày, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản thông báo và hướng dẫn, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 06 ngày, Phòng Quản lý du lịch có trách nhiệm thẩm định hồ sơ; dự thảo giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký.

* **Bước 3. Ký giấy phép: (02 ngày)**

Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của Phòng Quản lý du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, ký giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; chuyển giấy phép cho Phòng Quản lý du lịch để chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An.

* **Bước cuối cùng (01 ngày)**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

- + Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.
- + Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

b) Cách thức thực hiện:

- + Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An.
- + Qua dịch vụ bưu chính công ích.
- + Qua dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định (Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017);

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Giấy chứng nhận ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành;

- Bản sao có chứng thực quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động giữa doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành với người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành;

- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lữ hành của người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành; hoặc bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác và bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa. Văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa.

h) Phí, lệ phí:

*** Phí:** 1.500.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).

*** Lệ phí:** Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;
 - Ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa tại ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động tại Việt Nam: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành phải tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lữ hành; trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa.

- Người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành là người giữ một trong các chức danh sau: Chủ tịch hội đồng quản trị; chủ tịch hội đồng thành viên; chủ tịch công ty; chủ doanh nghiệp tư nhân; tổng giám đốc; giám đốc hoặc phó giám đốc; trưởng bộ phận kinh doanh dịch vụ lữ hành.

- Chuyên ngành về lữ hành bao gồm một trong các chuyên ngành sau:

a). Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành;

b). Quản trị lữ hành;

c). Điều hành tour du lịch;

d). Marketing du lịch;

đ). Du lịch;

e). Du lịch lữ hành;

g). Quản lý và kinh doanh du lịch.

h). Quản trị du lịch MICE;

i). Đại lý lữ hành;

k). Hướng dẫn du lịch;

l). Ngành, nghề, chuyên ngành có thể hiện một trong các cụm từ “ du lịch”, “lữ hành”, “hướng dẫn du lịch” do cơ sở giáo dục ở Việt Nam đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp trước thời điểm Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 có hiệu lực (ngày 20/01/2020).

m). Ngành, nghề, chuyên ngành có thể hiện một trong các cụm từ “du lịch”, “lữ hành”, “hướng dẫn du lịch” do cơ sở đào tạo nước ngoài đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp.

Trường hợp bằng tốt nghiệp không thể hiện các ngành, nghề, chuyên ngành quy định tại điểm l và điểm m nêu trên thì bổ sung bằng điểm tốt nghiệp hoặc phụ lục văn bằng thể hiện ngành, nghề, chuyên ngành, trong đó có một trong các cụm từ “du lịch”, “lữ hành”, “hướng dẫn du lịch”.

D) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018).

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018).

- Nghị định số 94/2021/NĐ-CP ngày 28/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch về mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành (có hiệu lực từ ngày 28/10/2021 đến hết ngày 31/12/2023).

- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 01/02/2018).

- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 20/01/2020).

- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (có hiệu lực từ ngày 14/5/2018).

- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .., ngàytháng... ..năm... ..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH NỘI ĐỊA

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An.

1. Tên doanh nghiệp (chữ in hoa):
 - Tên giao dịch:.....
 - Tên viết tắt:.....
 2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
 - Điện thoại:..... - Fax:.....
 - Website:..... - Email:.....
 3. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:.....
 -Giới tính:.....
 - Chức danh:.....
 - Sinh ngày:/...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
 - Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân /Hộ chiếu số:.....cấp
 - ngày:/...../..... Nơi cấp:
 - Email:..... Điện thoại:.....
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 - Chỗ ở hiện tại:.....
 4. Tên, địa chỉ chi nhánh (nếu có):.....
 5. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện (nếu có):.....
 -
 6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số..... cấp ngày.../.../... Nơi cấp:
 7. Tài khoản ký quỹ sốtại ngân hàng.....
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa cho doanh nghiệp. Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

2. Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa

a) Trình tự thực hiện:

*** Bước 1. (01 ngày)**

Nộp hồ sơ: (1/2 ngày)

Người yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A - Khối nhà cơ quan 4, Phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) giải quyết (1/2 ngày).

*** Bước 2. Thẩm định hồ sơ: (02 ngày)**

- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 01 ngày, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản thông báo và hướng dẫn, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày, Phòng Quản lý du lịch có trách nhiệm thẩm định hồ sơ; dự thảo giấy phép cấp lại kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký.

*** Bước 3. Ký giấy phép: (01 ngày)**

Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của Phòng Quản lý du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, ký giấy phép cấp lại kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; chuyển giấy phép cho Phòng Quản lý du lịch để chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An.

*** Bước cuối cùng (01 ngày)**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

b) Cách thức thực hiện:

- + Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An.
- + Qua dịch vụ bưu chính công ích.
- + Qua dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*** Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

Đơn đề nghị cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định (Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017).

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ.****d) Thời hạn giải quyết:**

Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.**h) Phí, lệ phí:**

*** Phí:** 750.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).

*** Lệ phí: Không có.****i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017);

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

(1) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

(2) Ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa tại ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động tại Việt Nam: 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng).

(3) Người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành phải tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lữ hành; trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa.

- Người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành là người giữ một trong các chức danh sau: Chủ tịch hội đồng quản trị; chủ tịch hội đồng thành viên; chủ tịch công ty; chủ doanh nghiệp tư nhân; tổng giám đốc; giám đốc hoặc phó giám đốc; trưởng bộ phận kinh doanh dịch vụ lữ hành.

- Chuyên ngành về lữ hành bao gồm một trong các chuyên ngành sau:

a). Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành;

b). Quản trị lữ hành;

c). Điều hành tour du lịch;

d). Marketing du lịch;

đ). Du lịch;

e). Du lịch lữ hành;

g). Quản lý và kinh doanh du lịch;

h). Quản trị du lịch MICE;

i). Đại lý lữ hành;

k). Hướng dẫn du lịch;

l). Ngành, nghề, chuyên ngành có thể hiện một trong các cụm từ “ du lịch”, “lữ hành”, “hướng dẫn du lịch” do cơ sở giáo dục ở Việt Nam đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp trước thời điểm Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 có hiệu lực (ngày 20/01/2020).

m). Ngành, nghề, chuyên ngành có thể hiện một trong các cụm từ “du lịch”, “lữ hành”, “hướng dẫn du lịch” do cơ sở đào tạo nước ngoài đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp.

Trường hợp bằng tốt nghiệp không thể hiện các ngành, nghề, chuyên ngành quy định tại điểm l và điểm m nêu trên thì bổ sung bằng điểm tốt nghiệp hoặc phụ lục văn bằng thể hiện ngành, nghề, chuyên ngành, trong đó có một trong các cụm từ “du lịch”, “lữ hành”, “hướng dẫn du lịch”.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018).

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018).

- Nghị định số 94/2021/NĐ-CP ngày 28/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch về mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành (có hiệu lực từ ngày 28/10/2021 đến hết ngày 31/12/2023).

- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 01/02/2018).

- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 20/01/2020).

- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (có hiệu lực từ ngày 14/5/2018).

- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .., ngàytháng... ..năm... ..

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH NỘI ĐỊA**

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An.

1. Tên doanh nghiệp (chữ in hoa):.....
 Tên giao dịch:.....
 Tên viết tắt:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Điện thoại:.....- Fax:.....
 Website:.....- Email:.....
3. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:.....
, Giới tính:.....
 Chức danh:.....
 Sinh ngày:/...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
 Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân /Hộ chiếu số:.....
 cấp ngày:/...../..... Nơi cấp:
- Email: Điện thoại:.....
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
 Chỗ ở hiện tại:.....
4. Tên, địa chỉ chi nhánh (nếu có):.....

5. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện (nếu có):
6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số
 cấp ngày...../...../..... nơi cấp:.....
7. Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa số
 do:..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
8. Tài khoản ký quỹ số..... tại ngân hàng.....
9. Lý do đề nghị cấp lại giấy phép:.....
 Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa cho doanh nghiệp. Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

3. Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa

a) Trình tự thực hiện:

*** Bước 1. (01 ngày)**

Nộp hồ sơ: (1/2 ngày)

Người yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A - Khối nhà cơ quan 4, Phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) giải quyết (1/2 ngày).

*** Bước 2. Thẩm định hồ sơ: (02 ngày)**

- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 01 ngày, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản thông báo và hướng dẫn, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày, Phòng Quản lý du lịch có trách nhiệm thẩm định hồ sơ; dự thảo giấy phép cấp đổi kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký.

*** Bước 3. Ký giấy phép: (01 ngày)**

Trong thời hạn 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của Phòng Quản lý du lịch, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, ký giấy phép cấp đổi kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; chuyển giấy phép cho Phòng Quản lý du lịch để chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An.

*** Bước cuối cùng (01 ngày)**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

b) Cách thức thực hiện:

- + Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An.
- + Qua dịch vụ bưu chính công ích.
- + Qua dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*** Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành theo mẫu do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định (Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017);

- Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành của doanh nghiệp;

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

h) Phí, lệ phí:

*** Phí:** 1.000.000 đồng/giấy phép (Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).

*** Lệ phí:** Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa (Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

- Ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa tại ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động tại Việt Nam: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành phải tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành về lữ hành; trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ điều hành du lịch nội địa.

- Người phụ trách kinh doanh dịch vụ lữ hành là người giữ một trong các chức danh sau: Chủ tịch hội đồng quản trị; chủ tịch hội đồng thành viên; chủ tịch công ty; chủ doanh nghiệp tư nhân; tổng giám đốc; giám đốc hoặc phó giám đốc; trưởng bộ phận kinh doanh dịch vụ lữ hành.

- Chuyên ngành về lữ hành bao gồm một trong các chuyên ngành sau:

a). Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành;

b). Quản trị lữ hành;

c). Điều hành tour du lịch;

d). Marketing du lịch;

đ). Du lịch;

e). Du lịch lữ hành;

g). Quản lý và kinh doanh du lịch;

h). Quản trị du lịch MICE;

i). Đại lý lữ hành;

k). Hướng dẫn du lịch;

l). Ngành, nghề, chuyên ngành có thể hiện một trong các cụm từ “du lịch”, “lữ hành”, “hướng dẫn du lịch” do cơ sở giáo dục ở Việt Nam đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp trước thời điểm Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 có hiệu lực (ngày 20/01/2020).

m). Ngành, nghề, chuyên ngành có thể hiện một trong các cụm từ “du lịch”, “lữ hành”, “hướng dẫn du lịch” do cơ sở đào tạo nước ngoài đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp.

Trường hợp bằng tốt nghiệp không thể hiện các ngành, nghề, chuyên ngành quy định tại điểm l và điểm m nêu trên thì bổ sung bằng điểm tốt nghiệp hoặc phụ lục văn bằng thể hiện ngành, nghề, chuyên ngành, trong đó có một trong các cụm từ “du lịch”, “lữ hành”, “hướng dẫn du lịch”.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018).

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018).

- Nghị định số 94/2021/NĐ-CP ngày 28/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch về mức ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành (có hiệu lực từ ngày 28/10/2021 đến hết ngày 31/12/2023).

- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 01/02/2018).

- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 20/01/2020).

- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (có hiệu lực từ ngày 14/5/2018).

- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... .., ngàytháng... ..năm... ..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP ĐỔI GIẤY PHÉP KINH DOANH DỊCH VỤ LỮ HÀNH NỘI ĐỊA

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An.

1. Tên doanh nghiệp (chữ in hoa):.....
 Tên giao dịch:.....
 Tên viết tắt:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

 Điện thoại:.....- Fax:.....
 Website:.....- Email:.....
3. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:.....
Giới tính:.....
 Chức danh:.....
 Sinh ngày:/...../.....Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
 Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân /Hộ chiếu
 số:..... cấp ngày:/.... /..... Nơi cấp:
 Email: Điện thoại:.....
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
 Chỗ ở hiện tại:.....
4. Tên, địa chỉ chi nhánh (nếu có):.....

5. Tên, địa chỉ văn phòng đại diện (nếu có):
6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số
 cấp ngày.../..... /.... nơi cấp:.....
7. Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa số
 do:..... cấp ngày..... tháng..... năm.....
8. Tài khoản ký quỹ số..... tại ngân hàng.....
9. Lý do đề nghị cấp đổi giấy phép:.....
 Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Long An cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa cho doanh nghiệp. Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

4. Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm

a) Trình tự thực hiện:

*** Bước 1. (01 ngày)**

Nộp hồ sơ: (1/2 ngày)

Định kỳ hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố kế hoạch tổ chức kiểm tra nghiệp vụ hướng dẫn du lịch tại điểm.

Người yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A - Khối nhà cơ quan 4, Phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) giải quyết (1/2 ngày).

*** Bước 2. Thẩm định hồ sơ: (6 ngày)**

- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 01 ngày, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản thông báo và hướng dẫn, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 06 ngày, Phòng Quản lý du lịch có trách nhiệm thẩm định hồ sơ; dự thảo danh sách in thẻ hướng dẫn viên du lịch trình lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký.

*** Bước 3. Ký danh sách: (02 ngày)**

Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, danh sách in thẻ của Phòng Quản lý du lịch, Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, ký danh sách in thẻ hướng dẫn viên du lịch; chuyển danh sách in thẻ cho Phòng Quản lý du lịch tiến hành in thẻ để chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An.

*** Bước cuối cùng (01 ngày)**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

b) Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An.

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Qua dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019;

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

- 02 ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm.

h) Phí, lệ phí:

*** Phí:** 100.000 đồng/thẻ (Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).

*** Lệ phí:** Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có quốc tịch Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Không mắc bệnh truyền nhiễm, không sử dụng chất ma túy;

- Đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ hướng dẫn du lịch tại điểm do cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh tổ chức.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018).

- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 01/02/2018).

- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 20/01/2020).

- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (có hiệu lực từ ngày 14/5/2018).

- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).

Phụ lục II

(Kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch(1).....**

Kính gửi: Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa, Thông tin,
Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố.....

- Họ và tên (*chữ in hoa*).....
- Ngày sinh:/...../..... - Giới tính: Nam Nữ
- Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
- Nơi cấp:..... - Ngày cấp:.....
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:.....
- Trình độ ngoại ngữ (*đối với người đề nghị cấp thẻ HDV du lịch quốc tế*):
.....
- Địa chỉ liên lạc:.....
- Điện thoại: - Email:.....

Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố..... thẩm định và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch(1)..... cho tôi.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch./.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn ghi:

(1) Quốc tế, nội địa hoặc tại điểm.

5. Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế

a) Trình tự thực hiện:

* **Bước 1. (1 ngày)**

Nộp hồ sơ: (1/2 ngày)

Người yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A - Khối nhà cơ quan 4, Phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) giải quyết (1/2 ngày).

* **Bước 2. Thẩm định hồ sơ: (11 ngày)**

- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản thông báo và hướng dẫn, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 11 ngày, Phòng Quản lý du lịch có trách nhiệm thẩm định hồ sơ; dự thảo danh sách in thẻ hướng dẫn viên du lịch trình lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký.

* **Bước 3. Ký danh sách: (02 ngày)**

Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của Phòng Quản lý du lịch, lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, ký danh sách in thẻ hướng dẫn viên du lịch; chuyển danh sách in thẻ cho Phòng Quản lý du lịch tiến hành in thẻ để chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An.

* **Bước cuối cùng (01 ngày)**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

b) Cách thức thực hiện:

- + Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An.
- + Qua dịch vụ bưu chính công ích.
- + Qua dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*** Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019);

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú;

- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành hướng dẫn du lịch; hoặc bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành khác và bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch quốc tế;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

- Giấy tờ chứng minh điều kiện về trình độ ngoại ngữ: Bản sao có chứng thực một trong các giấy tờ sau:

+ Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành ngoại ngữ;

+ Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên theo chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài;

+ Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ở nước ngoài theo chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ chính thức của nước sở tại. Trường hợp được đào tạo bằng ngôn ngữ khác với ngôn ngữ chính thức của nước sở tại, cần bổ sung giấy tờ chứng minh ngôn ngữ được sử dụng để đào tạo;

+ Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ đạt mức yêu cầu theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 còn thời hạn, do tổ chức, cơ quan có thẩm quyền cấp.

- *Văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*.*

- 02 ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế.

h) Phí, lệ phí:

* **Phí:** 325.000 đồng/thẻ (Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).

* **Lệ phí:** Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có quốc tịch Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Không mắc bệnh truyền nhiễm, không sử dụng chất ma túy;

- Tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành hướng dẫn du lịch; trường hợp tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch quốc tế;

- Sử dụng thành thạo ngoại ngữ đăng ký hành nghề; đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành ngoại ngữ;

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên theo chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài;

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ở nước ngoài theo chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ chính thức của nước sở tại. Trường hợp được đào tạo bằng ngôn ngữ khác với ngôn ngữ chính thức của nước sở tại, cần bổ sung giấy tờ chứng minh ngôn ngữ được sử dụng để đào tạo;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ đạt mức yêu cầu theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 còn thời hạn, do tổ chức, cơ quan có thẩm quyền cấp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018).

- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 01/02/2018).

- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (có hiệu lực từ ngày 14/5/2018).

- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 20/01/2020).

- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).

Phụ lục II

(Kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... .., ngàytháng... ..năm... ..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch(1).....**

Kính gửi: Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa, Thông tin,
Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố.....

- Họ và tên (*chữ in hoa*).....
- Ngày sinh:/...../..... - Giới tính: Nam Nữ
- Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
- Nơi cấp:..... - Ngày cấp:.....
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:.....
- Trình độ ngoại ngữ (*đối với người đề nghị cấp thẻ HDV du lịch quốc tế*):
.....
- Địa chỉ liên lạc:.....
- Điện thoại: - Email:.....

Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố..... thẩm định và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch(1)..... cho tôi.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch./.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ*(Ký và ghi rõ họ tên)****Hướng dẫn ghi:****(1) Quốc tế, nội địa hoặc tại điểm.*

PHỤ LỤC I**Danh mục chứng chỉ ngoại ngữ do cơ quan có thẩm quyền cấp**

(Kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TT	Loại chứng chỉ	Cấp độ
1	Tiếng Anh	
1.1	Chứng chỉ TOEFL	iBT 61 điểm.
1.2	Chứng chỉ IELTS	5.5 điểm
	Chứng chỉ Aptis	151 điểm
1.3	Chứng chỉ TOEIC	TOEIC Reading and Listening 650 điểm, TOEIC Speaking 160 điểm, TOEIC Writing 150 điểm
1.4	Chứng chỉ OPIc + WPT + LPT & RPT của ACTFL	Advanced Mid
2	Tiếng Nhật	
2.1	Chứng chỉ 5 cấp JLPT	Cấp độ N2
2.2	Chứng chỉ OPIc + WPT + LPT & RPT của ACTFL (1)	Advanced Mid
3	Tiếng Trung	
3.1	Chứng chỉ 6 cấp HSK + HSK K	Cấp độ 4 + HSK K intermediate
3.2	Chứng chỉ TOCFL	Cấp độ 4
4	Tiếng Đức	
4.1	Chứng chỉ ZDfB	Cấp độ B2
4.2	Chứng chỉ TestDaF	Cấp độ 4
5	Tiếng Pháp	
5.1	Chứng chỉ DELF	Cấp độ B2
5.2	Chứng chỉ TCF	Cấp độ 4
5.3	Diplôme de Langue	
6	Tiếng Tây Ban Nha	
-	Chứng chỉ DELE	Cấp độ Intermedio
7	Tiếng Ý	
7.1	Chứng chỉ DILI	
7.2	Chứng chỉ CILS	Cấp độ B2
7.3	Chứng chỉ CELI	Cấp độ 3
8	Tiếng Hàn Quốc	
8.1	Chứng chỉ KLPT	Bậc 4
8.2	Chứng chỉ TOPIK (thi Nghe, Đọc, Viết) + OPIc tiếng Hàn	TOPIK Bậc 4 và OPIc tiếng Hàn Advanced Low
9	Tiếng Nga	
9.1	Chứng chỉ TRKI	Cấp độ 3
9.2	Chứng chỉ TORFL	Cấp độ B2

6. Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa

a) Trình tự thực hiện:

*** Bước 1. (01 ngày)**

Nộp hồ sơ: (1/2 ngày)

Người yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A - Khối nhà cơ quan 4, Phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) giải quyết (1/2 ngày).

*** Bước 2. Thẩm định hồ sơ: (11 ngày)**

- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 03 ngày, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản thông báo và hướng dẫn, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 11 ngày, Phòng Quản lý du lịch có trách nhiệm thẩm định hồ sơ; dự thảo danh sách in thẻ hướng dẫn viên du lịch trình lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký.

*** Bước 3. Ký danh sách: (02 ngày)**

Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ của Phòng Quản lý du lịch, lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, ký danh sách in thẻ hướng dẫn viên du lịch; chuyển danh sách in thẻ cho Phòng Quản lý du lịch tiến hành in thẻ để chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An.

*** Bước cuối cùng (01 ngày)**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

b) Cách thức thực hiện:

- + Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An.
- + Qua dịch vụ bưu chính công ích.
- + Qua dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*** Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019);
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú;
- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành hướng dẫn du lịch; hoặc bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác và bản sao có chứng thực chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;
- 02 ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm.

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ.****d) Thời hạn giải quyết:**

Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa.**h) Phí, lệ phí:**

*** Phí:** 325.000 đồng/thẻ (Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).

*** Lệ phí: Không có.****i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có quốc tịch Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

- Không mắc bệnh truyền nhiễm, không sử dụng chất ma túy;
- Tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành hướng dẫn du lịch; trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa.

D) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018.
- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01/02/2018.
- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20/01/2020.
- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài. Có hiệu lực từ ngày 14/5/2018.
- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022.

Phụ lục II

(Kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... .., ngàytháng... ..năm... ..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch(1).....**

Kính gửi: Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa, Thông tin,
Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố.....

- Họ và tên (*chữ in hoa*).....
- Ngày sinh:/...../..... - Giới tính: Nam Nữ
- Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
- Nơi cấp:..... - Ngày cấp:.....
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:.....
- Trình độ ngoại ngữ (*đối với người đề nghị cấp thẻ HDV du lịch quốc tế*):
.....
- Địa chỉ liên lạc:.....
- Điện thoại: - Email:.....

Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố..... thẩm định và cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch(1)..... cho tôi.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch./.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ*(Ký và ghi rõ họ tên)****Hướng dẫn ghi:****(1) Quốc tế, nội địa hoặc tại điểm.*

7. Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa

a) Trình tự thực hiện:

*** Bước 1. (01 ngày)**

Nộp hồ sơ: (1/2 ngày)

Người yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A - Khối nhà cơ quan 4, Phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) giải quyết (1/2 ngày).

*** Bước 2. Thẩm định hồ sơ: (06 ngày)**

- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 01 ngày, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản thông báo và hướng dẫn, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 06 ngày, Phòng Quản lý du lịch có trách nhiệm thẩm định hồ sơ; dự thảo danh sách in thẻ hướng dẫn viên du lịch trình Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký.

*** Bước 3. Ký danh sách: (02 ngày)**

Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, danh sách in thẻ của Phòng Quản lý du lịch, Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, ký danh sách in thẻ hướng dẫn viên du lịch; chuyển danh sách in thẻ cho Phòng Quản lý du lịch tiến hành in thẻ để chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An.

*** Bước cuối cùng (01 ngày)**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

b) Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An.

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích.

+ Qua dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

*** Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019;

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

- 02 ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm;

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đã qua khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

- Thẻ hướng dẫn viên du lịch đã được cấp.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế/Thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa.

h) Phí, lệ phí:

*** Phí:** 325.000 đồng/thẻ (Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).

*** Lệ phí:** Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019;

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có quốc tịch Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Không mắc bệnh truyền nhiễm, không sử dụng chất ma túy;
- Đã qua khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.
- Hướng dẫn viên du lịch nội địa tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành hướng dẫn du lịch; trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa.
- Hướng dẫn viên du lịch quốc tế tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành hướng dẫn du lịch; trường hợp tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch quốc tế;
- Sử dụng thành thạo ngoại ngữ đăng ký hành nghề (đối với hướng dẫn viên du lịch quốc tế): đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:
 - + Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành ngoại ngữ;
 - + Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên theo chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài;
 - + Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ở nước ngoài theo chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ chính thức của nước sở tại. Trường hợp được đào tạo bằng ngôn ngữ khác với ngôn ngữ chính thức của nước sở tại, cần bổ sung giấy tờ chứng minh ngôn ngữ được sử dụng để đào tạo;
 - + Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ đạt mức yêu cầu theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn thời hạn, do tổ chức, cơ quan có thẩm quyền cấp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018).
- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 01/02/2018).
- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 20/01/2020).
- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện

tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (có hiệu lực từ ngày 14/5/2018).

- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).

Phụ lục III

(Kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

.....(1)..... thẻ hướng dẫn viên du lịch(2).....

Kính gửi: Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa, Thông tin,
Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố.....

- Họ và tên (*chữ in hoa*):.....
- Ngày sinh:/...../..... - Giới tính: Nam Nữ
- Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:.....
- Nơi cấp:..... - Ngày cấp:
- Địa chỉ liên lạc:.....
- Điện thoại:..... Email:.....
- Đã được cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch:
- + Loại: Nội địa Quốc tế Tại điểm
- + Số thẻ:..... - Nơi cấp:..... - Ngày cấp:/...../.....
- Lý do đề nghị cấp đổi/cấp lại thẻ:.....

Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố..... thẩm định và(1)..... thẻ hướng dẫn viên du lịch(2)..... cho tôi.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp đổi/cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch./.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn ghi:

(1) *Cấp đổi (trong các trường hợp quy định tại Điều 62 Luật Du lịch); cấp lại (trong các trường hợp quy định tại Điều 63 Luật Du lịch);*

(2) *Quốc tế, nội địa hoặc tại điểm.*

8. Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch

a) Trình tự thực hiện:

*** Bước 1. (01 ngày)**

Nộp hồ sơ: (1/2 ngày)

Người yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*địa chỉ: Đường song hành, Quốc lộ tránh 1A - Khối nhà cơ quan 4, Phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý du lịch (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) giải quyết (1/2 ngày).

*** Bước 2. Thẩm định hồ sơ: (06 ngày)**

- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 01 ngày, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải có văn bản thông báo và hướng dẫn, chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để gửi cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 06 ngày, Phòng Quản lý du lịch có trách nhiệm thẩm định hồ sơ; dự thảo danh sách in thẻ hướng dẫn viên du lịch trình Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký.

*** Bước 3. Ký danh sách: (02 ngày)**

Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, danh sách in thẻ của Phòng Quản lý du lịch, Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, ký danh sách in thẻ hướng dẫn viên du lịch; chuyển danh sách in thẻ cho Phòng Quản lý du lịch tiến hành in thẻ để chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An.

*** Bước cuối cùng (01 ngày)**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

b) Cách thức thực hiện:

- + Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An.
- + Qua dịch vụ bưu chính công ích.
- + Qua dịch vụ công trực tuyến.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:*** Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019;
- 02 ảnh chân dung màu cỡ 3cm x 4cm;
- Bản sao có chứng thực giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi trong trường hợp cấp lại thẻ do thay đổi thông tin trên thẻ hướng dẫn viên du lịch.

*** Số lượng hồ sơ: 01 bộ.****d) Thời hạn giải quyết:**

Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế/Thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa/Thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm.

h) Phí, lệ phí:*** Phí:**

- 325.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa (Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).

- 100.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm (Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).

*** Lệ phí: Không có.****i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019;

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có quốc tịch Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
- Không mắc bệnh truyền nhiễm, không sử dụng chất ma túy;
- Giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi trong trường hợp cấp lại thẻ do thay đổi thông tin trên thẻ hướng dẫn viên du lịch

- Hướng dẫn viên du lịch nội địa tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành hướng dẫn du lịch; trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa. Hướng dẫn viên du lịch quốc tế tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành hướng dẫn du lịch; trường hợp tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ nghiệp vụ hướng dẫn du lịch quốc tế. Hướng dẫn viên du lịch tại điểm đạt yêu cầu kiểm tra nghiệp vụ hướng dẫn du lịch tại điểm do Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tổ chức.

- Sử dụng thành thạo ngoại ngữ đăng ký hành nghề (đối với hướng dẫn viên du lịch quốc tế): đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

- + Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành ngoại ngữ;
- + Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên theo chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài;
- + Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên ở nước ngoài theo chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ chính thức của nước sở tại. Trường hợp được đào tạo bằng ngôn ngữ khác với ngôn ngữ chính thức của nước sở tại, cần bổ sung giấy tờ chứng minh ngôn ngữ được sử dụng để đào tạo;
- + Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ đạt mức yêu cầu theo quy định tại Phụ lục I Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn thời hạn, do tổ chức, cơ quan có thẩm quyền cấp.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018).

- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 01/02/2018).

- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài (có hiệu lực từ ngày 14/5/2018).

- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-

BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch (có hiệu lực từ ngày 20/01/2020).

- Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính Quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 30/6/2022).

Phụ lục III

(Kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

.....(1)..... thẻ hướng dẫn viên du lịch(2).....

Kính gửi: Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa, Thông tin,
Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố.....

- Họ và tên (*chữ in hoa*):.....
- Ngày sinh:/...../..... - Giới tính: Nam Nữ
- Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:.....
- Nơi cấp:..... - Ngày cấp:
- Địa chỉ liên lạc:.....
- Điện thoại:..... Email:.....
- Đã được cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch:
- + Loại: Nội địa Quốc tế Tại điểm
- + Số thẻ:..... - Nơi cấp:..... - Ngày cấp:/...../...
- Lý do đề nghị cấp đổi/cấp lại thẻ:.....

Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Sở Du lịch/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/ Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành phố..... thẩm định và(1)..... thẻ hướng dẫn viên du lịch(2)..... cho tôi.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp đổi/cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch./.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn ghi:

(1) *Cấp đổi (trong các trường hợp quy định tại Điều 62 Luật Du lịch); cấp lại (trong các trường hợp quy định tại Điều 63 Luật Du lịch);*

(2) *Quốc tế, nội địa hoặc tại điểm.*